

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định xử lý kỷ luật Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Chánh Thanh tra giao thông đường bộ thuộc Cục, Tổng Giám đốc Khu Quản lý đường bộ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xử lý kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc, Chánh Thanh tra giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính).

3. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam quyết định xử lý kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Chánh Thanh tra giao thông Khu Quản lý đường bộ. Thu hồi Thẻ Thanh tra giao thông đối với đối tượng thuộc diện Cục cấp và đề nghị Bộ Giao thông vận tải thu hồi Thẻ Thanh tra giao thông đối với đối tượng thuộc diện Bộ cấp.

4. Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) quyết định xử lý kỷ luật Phó Chánh Thanh tra giao thông thuộc Sở, Đội trưởng Đội Thanh tra giao thông, Trạm trưởng, Phó trạm trưởng và các chức danh khác thuộc Trạm kiểm tra tải trọng xe. Thu hồi Thẻ Thanh tra giao thông đối với đối tượng thuộc diện Sở cấp và đề nghị Bộ Giao thông vận tải thu hồi Thẻ Thanh tra giao thông đối với đối tượng thuộc diện Bộ cấp.

5. Tổng giám đốc Khu Quản lý đường bộ:

a) Quyết định xử lý kỷ luật Phó Chánh Thanh tra giao thông Khu Quản lý đường bộ, Đội trưởng Đội thanh tra giao thông và tất cả các chức danh tại Trạm kiểm tra tải trọng xe.

b) Kiến nghị với các cơ quan có liên quan (Kiểm soát quân sự, Công an, Sở Giao thông vận tải) để quyết định kỷ luật khi có vi phạm đối với cán bộ, nhân viên được cử tham gia phối hợp hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe thuộc Khu Quản lý đường bộ.

c) Đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam thu hồi Thẻ Thanh tra giao thông đối với đối tượng do Cục Đường bộ Việt Nam cấp.

6. Trình tự quyết định xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 30.** Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phổ biến Quy định này tới các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

**Điều 31.** Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) có quản lý Trạm kiểm tra tải trọng xe, Tổng giám đốc Khu Quản lý đường bộ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm kiểm tra và tổ chức thực hiện Quy định này.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Giao thông vận tải để xem xét bổ sung, sửa đổi./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

**ĐÀO ĐÌNH BÌNH**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 02/2003/CT-BKHCN ngày 12/02/2003 về công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương năm 2003.**

Để đẩy mạnh hoạt động Tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương trong năm 2003, Bộ Khoa học và Công nghệ yêu cầu các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng các tỉnh, thành phố theo chức năng của mình, chỉ đạo và lập kế hoạch tập trung thực hiện các nội dung công tác sau đây:

09640515

## 1. Định hướng công tác năm 2003:

1.1. Tiếp tục triển khai các Nghị định hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Đo lường, Pháp lệnh Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; và các quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ về công tác quản lý chất lượng, quản lý đo lường.

1.2. Đưa hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng vào các doanh nghiệp, thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa Việt Nam theo hướng hội nhập tích cực với kinh tế khu vực và thế giới.

1.3. Tăng cường năng lực, tiềm lực của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

## 2. Về công tác phổ biến các văn bản pháp quy, quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn:

2.1. Phổ biến các Pháp lệnh về Chất lượng hàng hóa, Đo lường và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện các Pháp lệnh.

2.2. Tổ chức phổ biến áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam, tập trung vào các Tiêu chuẩn Việt Nam đã được hài hòa với Tiêu chuẩn quốc tế, các Tiêu chuẩn Việt Nam thuộc các đối tượng chứng nhận hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn và chứng nhận về an toàn; các Tiêu chuẩn Việt Nam bắt buộc áp dụng theo yêu cầu quản lý nhà nước về vệ sinh, an toàn, bảo vệ môi trường. Thông báo các Tiêu chuẩn quốc tế liên quan mới được ban hành.

2.3. Tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp về công tác xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, bảo đảm đo lường, trách nhiệm của nhà sản xuất đối với người tiêu dùng và xã hội.

## 3. Về công tác tiêu chuẩn và quản lý chất lượng:

3.1. Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn hóa cơ sở theo phương thức thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa và công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn.

3.2. Thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng và công bố hàng hóa phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam

theo Quyết định số 2425/2000/QĐ-BKHCNMT và Quyết định số 2424/2000/QĐ-BKHCNMT của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Trong khi chờ ban hành Danh mục hàng hóa bắt buộc công bố hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, các Chi cục tích cực vận động các cơ sở sản xuất tự nguyện công bố phù hợp tiêu chuẩn đối với hàng hóa của mình.

3.3. Thống kê, tập hợp hệ thống phòng thử nghiệm ở địa phương, tổ chức khai thác để chuẩn bị cho việc chứng nhận chất lượng sản phẩm trong thời gian tới.

3.4. Tích cực hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng các tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng Việt Nam thúc đẩy phong trào các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Việt Nam. Để đẩy mạnh hơn nữa phong trào này, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng sẽ sớm bổ sung, sửa đổi các quy định về xét tuyển Giải thưởng Chất lượng và kịp thời phổ biến đến các địa phương.

3.5. Tiếp tục khuyến khích, phát triển công tác đưa hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO 9000, ISO 14000, TQM, HACCP...) vào áp dụng trong các doanh nghiệp. Xây dựng chương trình hỗ trợ có hiệu quả doanh nghiệp trong việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Tạo mọi điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp tạo ra sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

3.6. Tổ chức có hiệu quả hoạt động kiểm tra hàng hóa nhập khẩu trên cơ sở áp dụng các phương thức kiểm tra phù hợp.

## 4. Về công tác đo lường:

4.1. Tiếp tục thực hiện chương trình trang bị xe kiểm định lưu động và lắp đặt cân đối chứng tại các Trung tâm thương mại.

4.2. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định phương tiện đo thuộc diện kiểm định; củng cố và tăng cường khả năng kiểm định, hiệu chuẩn đối với thiết bị đo kiểm nói chung và các đối tượng phục vụ cho công tác quản lý chất lượng hàng hóa và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4.3. Mở rộng mạng lưới kiểm định của Chi cục, quản lý tốt hoạt động của các đơn vị được ủy quyền kiểm định trên địa bàn.

4.4. Tăng cường giám sát đo lường đối với hàng đóng gói sẵn, kể cả trang bị các phương tiện đo lường cần thiết để thực hiện việc kiểm tra hàng đóng gói sẵn.

#### **5. Về công tác hỗ trợ doanh nghiệp:**

Tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tùy theo điều kiện của từng địa phương, nghiên cứu và triển khai các phương án thành lập các Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

#### **6. Về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:**

6.1. Tập huấn phương pháp kiểm tra hàng đóng gói sẵn và sai số đo lường trong thương mại bán lẻ cho các cán bộ của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, cán bộ thanh tra chuyên ngành về đo lường, cán bộ quản lý thị trường, quản lý chợ..., thống nhất thực hiện việc kiểm tra hàng đóng gói sẵn ngay tại doanh nghiệp sản xuất đóng gói cũng như việc kiểm tra tại thị trường.

Tăng cường kiểm tra hàng đóng gói sẵn, cân đong trong thương mại bán lẻ, phát động phong trào đảm bảo hàng đóng gói sẵn và cân đong trong thương mại bán lẻ đúng định lượng.

6.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đặc biệt chú ý các lĩnh vực nước sạch, an toàn thực phẩm.

#### **7. Về công tác tăng cường tiềm lực về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:**

Dành một phần kinh phí thích đáng để tăng cường có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao trình độ cho cán bộ của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bao gồm:

7.1. Tăng cường thiết bị, nâng cấp các phòng kiểm định, thử nghiệm, hệ thống kiểm định lưu động, cân đối chứng, phương tiện kiểm tra hàng đóng gói sẵn... phục vụ cho các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng và đo lường.

7.2. Xây dựng, sửa chữa, cải tạo mở rộng diện tích làm việc nhằm đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo và thử nghiệm chất lượng hàng hóa, phân tích môi trường.

7.3. Đào tạo nâng cao trình độ cán bộ công chức của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng đáp ứng các yêu cầu công tác, có kế hoạch trẻ hóa đội ngũ cán bộ.

7.4. Triển khai hoạt động thông tin điện tử (Internet, e-mail) để tăng cường thông tin, cập nhật tài liệu kỹ thuật nghiệp vụ.

7.5. Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế (ASEAN, APEC, ASEM, WTO,...) để tiếp cận, nắm bắt xu thế hội nhập, cải tiến công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương.

#### **8. Về cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng:**

8.1. Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, trực tiếp tổ chức và thực hiện quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo phân cấp của Chính phủ, đúng quy định của pháp luật.

8.2. Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về tổ chức bộ máy quản lý khoa học công nghệ ở địa phương, để đảm bảo sắp xếp hệ thống tổ chức các cơ quan tiêu chuẩn đo lường chất lượng một cách đồng bộ sau khi ổn định cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và của Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, tránh gây xáo trộn không cần thiết ở địa phương, tạm thời giữ nguyên cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng như hiện nay cho đến khi Bộ Khoa học và Công nghệ có quy định mới.

8.3. Để tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý, tùy theo điều kiện cụ thể của mình, Sở khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng các tỉnh, thành phố cần tổ chức nghiên cứu và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000.

**9. Về kế hoạch công tác năm 2003:**

Trên cơ sở các trọng tâm công tác nêu trên, các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường chỉ đạo Chi cục xây dựng kế hoạch năm 2003 và các năm sau theo các nội dung, biểu mẫu đã được Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và gửi Ủy ban nhân dân, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường các tỉnh, thành phố.

Bộ Khoa học và Công nghệ giao Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện các công việc trên đây, kịp thời tổng hợp tình hình, đề xuất các kiến nghị cần thiết báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ./.

KT. Bộ trưởng  
Bộ Khoa học và Công nghệ  
*Thứ trưởng*

**BÙI MẠNH HẢI**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 12/2003/QĐ-BTC ngày 24/01/2003 về việc ban hành Biểu mức thu phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng thiết bị, vật tư thuộc phạm vi giám sát của Đăng kiểm Việt Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28/8/2001; căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;*

*Căn cứ đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 4283/GTVT-TCKT ngày 13/11/2002 và theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng thiết bị, vật tư thuộc phạm vi giám sát của Đăng kiểm Việt Nam, bao gồm:

1. Phí duyệt thiết kế thiết bị, vật tư.
2. Phí kiểm tra chất lượng sản phẩm.
3. Phí kiểm tra chứng nhận phòng thí nghiệm, trạm thử và cơ sở chế tạo vật liệu, sản phẩm.
4. Phí kiểm tra chất lượng container.
5. Phí kiểm tra chất lượng các thiết bị nâng.
6. Phí kiểm tra chất lượng nồi hơi và các thiết bị chịu áp lực.
7. Phí kiểm tra chất lượng thiết bị, vật tư bằng phương pháp không phá hủy.
8. Phí sát hạch thợ hàn, nhân viên kiểm tra không phá hủy.

**Điều 2.** Mức thu tại Biểu phí này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng chưa bao gồm lệ phí cấp Giấy chứng nhận chất lượng và an toàn kỹ thuật và chi phí về ăn ở, đi lại, thông tin liên lạc để phục vụ công tác kiểm định ở những nơi xa trụ sở trên 100 km.

**Điều 3.** Đối với những công việc kiểm định chưa được quy định tại Biểu phí này thì phí kiểm định được tính theo thời gian thực hiện kiểm

09640505